



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN TOURIST**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Thông tin về Công ty

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST
- Tên tiếng Anh: SAIGON TOURIST SECURITIES CORPORATION
- Tên viết tắt: STSC
- Giấy phép thành lập và hoạt động: số 92/UBCK - GP ngày 08/05/2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
- Vốn điều lệ: 318.710.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 318.710.000.000 đồng
- Trụ sở: Tầng 5, Tòa nhà Sài Gòn-Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 08.38.238.555
- Fax: 08.38.258.555
- Website: www.stsc.vn

2. Quá trình phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Tourist được thành lập theo giấy phép thành lập số 92/UBCK – GP ngày 08/05/2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

- Ngày 19/02/2009: nhận giấy chứng nhận thành viên lưu ký do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp
- Ngày 04/06/2009: trở thành thành viên giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Ngày 08/09/2009: chính thức chuyển trụ sở công ty về địa chỉ tầng 9, Tòa nhà Master Building, số 41 - 43 Trần Cao Vân, Thành phố Hồ Chí Minh
- Ngày 18/11/2009: được công nhận là thành viên giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Ngày 07/04/2010: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Tourist được chấp thuận là thành viên giao dịch trực tuyến tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngày 12/01/2011: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Tourist được chấp thuận là thành viên giao dịch trực tuyến tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 28/09/2011: chuyển trụ sở công ty về địa chỉ tầng 5, Tòa nhà Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Thành phố Hồ Chí Minh
- Ngày 04/01/2012: Công ty tăng vốn điều lệ lên 318.710.000.000 đồng theo quyết định số 69/GPĐC-UBCK ngày 04/01/2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Ngày 10/02/2012: Công ty chính thức tham gia giao dịch từ xa với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

3. Ngành nghề kinh doanh

Công ty thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh sau:

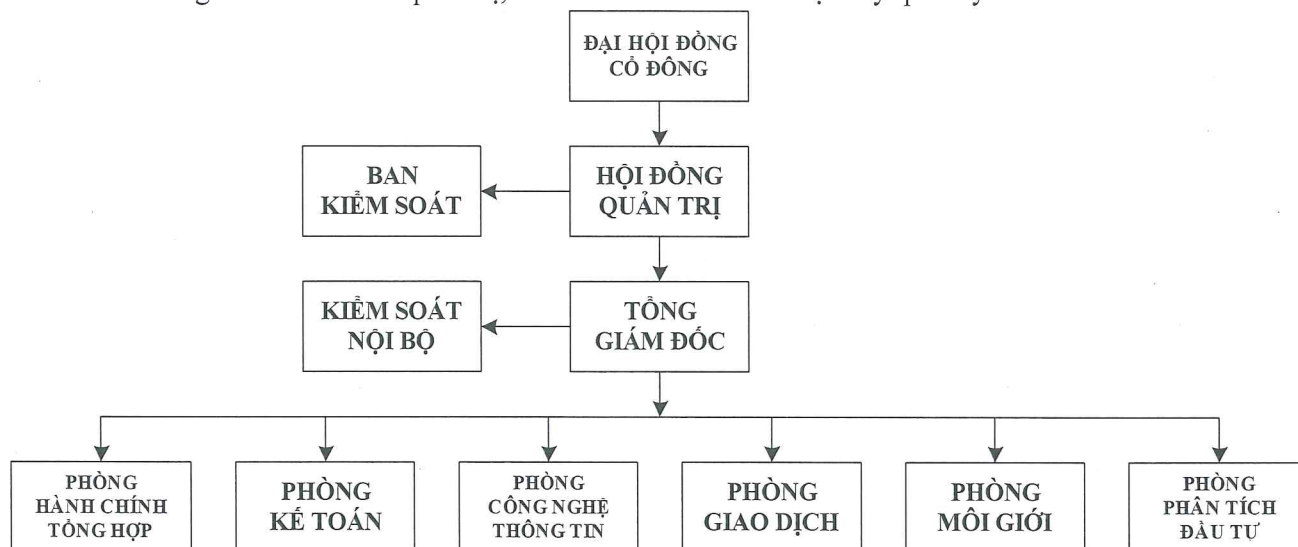
- Môi giới chứng khoán
- Tự doanh chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Lưu ký chứng khoán
- Tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác

Địa bàn kinh doanh: công ty tập trung phát triển các nghiệp vụ tại trụ sở chính

Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tài chính, chứng khoán, các sản phẩm dịch vụ công ty cung cấp bao gồm:

- a. Hoạt động môi giới
- Mở tài khoản, quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư
 - Nhận lưu ký và tái lưu ký chứng khoán của nhà đầu tư
 - Thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư
 - Chuyển khoản chứng khoán không qua giao dịch
 - Cầm cố và giải tỏa cầm cố chứng khoán, giao dịch có kỳ hạn (repo) chứng khoán
 - Thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán
 - Các dịch vụ hỗ trợ cho người đầu tư
- b. Tự doanh chứng khoán: công ty chứng khoán thực hiện phân tích thị trường, phân tích doanh nghiệp và thực hiện đầu tư các loại chứng khoán
- c. Tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác
- Công ty hỗ trợ khách hàng các dịch vụ tư vấn tài chính bao gồm:
- Tư vấn chào bán cổ phiếu
 - Tư vấn niêm yết cổ phiếu
 - Tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp
 - Các loại hình tư vấn tài chính doanh nghiệp khác

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty
 - Đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng
 - Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin hiện đại để tạo ra nhiều tiện ích cho nhà đầu tư
 - Tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân viên có trình độ cao, thân thiện, năng động
 - Đảm bảo hoạt động ổn định và phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đề ra
 - Hướng đến mô hình ngân hàng đầu tư
 - Gia tăng giá trị của công ty để tối đa hóa lợi ích thiết thực cho cổ đông

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Với mong muốn phát triển ổn định và bền vững, Công ty luôn đặt lên hàng đầu những nền tảng kinh doanh bao gồm uy tín, minh bạch, hiệu quả và hài hòa lợi ích của tất cả các bên liên quan, nỗ lực đưa STSC trở thành một thành viên đáng tin cậy của thị trường.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: xây dựng hình ảnh công ty chuyên nghiệp, văn minh, lịch sự, nhân viên thân thiện hòa đồng. Tích cực tham gia các hoạt động từ thiện và chương trình của ngành: thể thao, văn hóa

6. Những rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty

- Rủi ro hoạt động: rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống, quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc do các nguyên nhân khách quan khác, cụ thể một số trường hợp như: nhân viên gian lận, môi giới giả mạo chữ ký khách hàng, đặt nhảm lệnh ...
- Rủi ro tín dụng: là khả năng không thu được nợ hoặc khách hàng không thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.
- Rủi ro thanh khoản: là rủi ro xảy ra khi công ty chứng khoán không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trong thị trường.
- Rủi ro thị trường: rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi, rủi ro này phát sinh do sự bất ổn của nền kinh tế vĩ mô, dẫn đến sự khó khăn của các công ty.
- Rủi ro pháp lý: rủi ro phát sinh từ việc không tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh, từ việc hủy bỏ hợp đồng do hợp đồng bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản hoặc chưa hoàn thiện các tiêu chuẩn, hoặc do các nguyên nhân khác.

II. Tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2012

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012
1	Tổng tài sản	2.678.064.369.661	362.429.443.325
2	Vốn chủ sở hữu	375.087.233.189	357.563.827.316
3	Vốn điều lệ	318.710.000.000	318.710.000.000
4	Doanh thu thuần	380.984.014.071	20.038.311.672
5	Lợi nhuận trước thuế	48.225.096.900	(15.064.677.106)
6	Lợi nhuận sau thuế	36.107.908.628	(15.064.677.106)
7	EPS (đồng/cổ phiếu)	1.214	(473)

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Trong năm 2012, công ty đã không đạt được kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận do chủ yếu tập trung thu hồi các khoản thu repo chứng khoán và thanh lý các hợp đồng giao dịch môi giới mua chứng khoán. Bên cạnh đó, chi phí hoạt động kinh doanh của tăng do trích lập dự phòng các khoản phải thu quá hạn theo quy định.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành:

- Ông Nguyễn Hữu Tuấn, Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Hữu Trang, thành viên thường trực Hội đồng quản trị

▪ Ông Nguyễn Hữu Tuấn

- Ngày tháng năm sinh: 19/11/1977
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 023164650 cấp ngày 04/06/2009 tại Tp. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Cử nhân luật
- Chức vụ hiện tại: Tổng Giám đốc
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 4,55%

▪ Ông Nguyễn Hữu Trang

- Ngày tháng năm sinh: 04/02/1955
- Nơi sinh: Hà Tây
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 020362853 cấp ngày 05/06/1996 tại Tp. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế nông nghiệp
- Chức vụ hiện tại: thành viên thường trực Hội đồng quản trị
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

b) Số lượng cán bộ, nhân viên đến hết ngày 31/12/2012 là 27 người.

- Chính sách cho người lao động trong năm 2012:
 - Công ty STSC đã đóng BHXH – YT cho cán bộ nhân viên ký hợp đồng chính thức
 - Hỗ trợ cán bộ nhân viên tham gia các khóa học và thi các chứng chỉ chuyên môn, chứng chỉ hành nghề chứng khoán. Đồng thời, đào tạo các kỹ năng cần thiết cho cán bộ nhân viên.
 - Tổ chức chương trình khám bệnh, tham quan du lịch, tổ chức sinh nhật, tặng thưởng cho CBNV trong những ngày lễ tết...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2012, công ty không có đầu tư dự án mới.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	2.678.064.369.661	362.429.443.325	(639%)
Doanh thu thuần	380.984.014.071	20.038.311.672	(1801%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	48.381.936.693	(14.877.890.356)	-
Lợi nhuận khác	(156.839.793)	(186.786.750)	-
Lợi nhuận trước thuế	48.225.096.900	(15.064.677.106)	-
Lợi nhuận sau thuế	36.107.908.628	(15.064.677.106)	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,07	71	
-	Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,07	71	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,85	0,013	
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	6,13	0,014	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,05	0,05	
3	Chỉ tiêu khả năng sinh lời			
-	LN sau thuế/DT thuần	9,48	(0,75)	
-	LN sau thuế/Tổng tài sản	1,35	(0,04)	
-	LN sau thuế/Vốn CSH	11,33	(0,04)	
-	LN từ hoạt động kinh doanh/DT thuần	0,13	(0,74)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: 31.871.000 cổ phần (Ba mươi một ngàn tám trăm bảy mươi một cổ phần)

b) Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Tỷ lệ
I	Tổ chức	12,74%
1	Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	9,10%
2	Công ty du lịch Hương Giang	3,64%
II	Cá nhân	87,26%
	Tổng	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e) Các chứng khoán khác: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Tình hình thị trường chứng khoán năm 2012 vẫn diễn biến bất lợi, thanh khoản kém với giá trị giao dịch bình quân/phiên chỉ đạt 265 tỷ đồng/phiên. Ngày 02/11/2012 VNI có đáy thấp nhất trong năm ở mức 375,26 điểm. Nói chung, các doanh nghiệp tiếp tục gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh, cụ thể là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bất động sản, xây dựng, chứng khoán.

Trong tình hình, đó, hoạt động của STSC cũng bị ảnh hưởng:

- Thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn giảm mạnh từ 371.215.389.357 đồng năm 2011 chỉ còn 15.676.067.446 đồng vì lãi suất ngân hàng giảm, xử lý tất toán các khoản phải thu repo chứng khoán.
- Doanh thu khác giảm do tình hình lãi suất thị trường giảm, các khoản thu về sử dụng vốn (gửi ngân hàng có kỳ hạn) cũng giảm.

Trong năm 2013, công ty dự kiến đẩy mạnh vào hoạt động truyền thông bao gồm môi giới, tự doanh trong giai đoạn thị trường hồi phục. Tập dụng sức mạnh và khả năng tài chính để mở rộng thị trường và tìm kiếm khách hàng.

IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty

Mặc dù kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2012 của Công ty có sự sụt giảm đáng kể về doanh thu, lợi nhuận, do sự thay đổi liên tục của lãi suất và xu hướng giảm kéo dài của thị trường chứng khoán kể từ tháng 5/2012, nhưng trong năm qua, ban điều hành quản lý của công ty đã cố gắng tối đa để tái cơ cấu kế hoạch kinh doanh, các phương pháp cắt giảm chi phí được đưa ra, việc thực hiện đầu tư đều phải thận trọng trên cơ sở phân tích, đánh giá các thông tin liên quan và Ban giám đốc đã có những báo cáo kịp thời về tình hình kinh doanh của Công ty để HĐQT có những thay đổi trong chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường.

Với phương châm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, nhà đầu tư và giảm thiểu rủi ro, HĐQT đặt ra kế hoạch phát triển trong dài hạn như sau:

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng công nghệ, đa dạng hóa các dịch vụ hỗ trợ cho nhà đầu tư
- Đào tạo và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nhân viên
- Xây dựng hình ảnh, thương hiệu STSC vững mạnh
- Đầu tư hạ tầng, công nghệ thông tin đảm bảo sự ổn định và an toàn cho việc vận hành hệ thống, đồng thời tạo ra nhiều tiện ích cho nhà đầu tư
- Mở rộng thị phần đối với hoạt động môi giới
- Cung cấp các sản phẩm tư vấn tài chính cho doanh nghiệp
- Tạo được uy tín, chất lượng trong phục vụ khách hàng
- Đẩy mạnh hoạt động quản lý rủi ro, kiểm soát chặt chẽ qui trình thực hiện giao dịch
- Phát triển ổn định và bền vững dựa trên các nguyên tắc kinh doanh đã đề ra

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu hội đồng quản trị

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Hữu Thọ	Chủ tịch	0%
2	CTCP Du lịch Hương Giang Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Thành	Thành viên	3,64%
3	Ông Nguyễn Hữu Tuấn	Thành viên	4,55%
4	Ông Trần Đăng Khoa	Thành viên	0%
5	Ông Nguyễn Hữu Trang	Thành viên	0%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị HĐQT chưa thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2012/BB-HĐQT	29/06/2012	- Thông qua các báo cáo, phương hướng giải quyết các vấn đề trong hoạt động kinh doanh. - Chuẩn bị tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2	02/2012/BB-HĐQT	17/10/2012	- Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tạm hoãn chia cổ tức năm 2011, đề nghị của Công ty An Đông, giao ban Tổng Giám đốc xử lý theo đề nghị của Tổng Cty Du lịch Sài Gòn - Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ngày 25/10/2012.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu ban kiểm soát

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lê Bá Giang	Trưởng ban	0%
2	Bà Lê Thị Hoàng Mai	Thành viên	0%
3	Bà Dương Thị Minh Châu	Thành viên	0%

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Các khoản thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao/tháng (đồng)	Ghi chú
	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	Ông Nguyễn Hữu Thọ	Chủ tịch	10.000.000	
2	Ông Nguyễn Hữu Tuấn	Thành viên	6.000.000	
3	Ông Trần Đăng Khoa	Thành viên	6.000.000	
4	Ông Nguyễn Hữu Trang	Thành viên	6.000.000	
5	Ông Nguyễn Quốc Thành	Thành viên	6.000.000	
	BAN KIỂM SOÁT			
6	Ông Lê Bá Giang	Trưởng ban	5.000.000	
7	Bà Lê Thị Hoàng Mai	Thành viên	5.000.000	
8	Bà Dương Thị Minh Châu	Thành viên	5.000.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán


**BAKER TILLY
A&C**

 CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Số: 0155/2013/BCTC-KTTV

 Headquarters: 229 Dong Khoi St., Dist 1, Ho Chi Minh City
 Tel: (84 8) 38 272 295 - Fax: (84 8) 38 272 300
 Branch in Ha Noi: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
 Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
 Branch in Can Tho: 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
 www.a-c.com.vn


**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012 CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST**

**KÍNH GỬI: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Tourist gồm: Bảng cân đối kế toán của tài thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 17 tháng 01 năm 2013, từ trang 06 đến trang 32 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Tourist tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Bùi Văn Khả - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2013



Nguyễn Ngọc Thành - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1195/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		347.297.178.335	2.473.103.657.589
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	33.927.985.458	71.711.258.383
1.	Tiền	111		33.927.985.458	41.711.258.383
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	30.000.000.000
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.3	217.089.269.850	300.000.000
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		217.089.269.850	300.000.000
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		96.173.670.601	2.400.222.594.080
1.	Phải thu của khách hàng	131		-	-
2.	Trả trước cho người bán	132		-	-
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135	V.4	12.069.613	13.787.971
5.	Các khoản phải thu khác	138	V.4	110.967.291.439	2.400.208.806.109
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(14.805.690.451)	-
IV.	Hàng tồn kho	140		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		106.252.426	869.805.126
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	43.398.005	447.532.404
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản phải thu nhà nước	154	V.7	1.805.129	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	61.049.292	422.272.722

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		15.132.264.990	204.960.712.072
I. Các khoản phải thu dài hạn		210		11.580.000.000	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ		213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác		218	V.9	11.580.000.000	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		219		-	-
II. Tài sản cố định		220		2.399.714.028	3.825.423.770
1. Tài sản cố định hữu hình		221	V.10	1.633.616.096	2.689.207.092
<i>Nguyên giá</i>		222		5.526.778.694	5.438.563.370
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		223		(3.893.162.598)	(2.749.356.278)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		224		-	-
<i>Nguyên giá</i>		225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình		227	V.11	766.097.932	1.136.216.678
<i>Nguyên giá</i>		228		1.907.375.150	1.869.425.150
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		229		(1.141.277.218)	(733.208.472)
4. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang		230		-	-
III. Bất động sản đầu tư		240		-	-
<i>Nguyên giá</i>		241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		250		-	200.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con		251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		252		-	-
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn		253	V.3	-	200.000.000.000
<i>Chứng khoán sẵn sàng để bán</i>		254		-	-
<i>Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>		255		-	200.000.000.000
4. Đầu tư dài hạn khác		258		-	-
5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác		260		1.152.550.962	1.135.288.302
1. Chi phí trả trước dài hạn		262	V.12	559.775.084	991.478.498
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		262		-	-
3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán		263		193.067.278	143.809.804
4. Tài sản dài hạn khác		268		399.708.600	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		362.429.443.325	2.678.064.369.661

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		4.865.616.009	2.302.977.136.472
I. Nợ ngắn hạn		310		4.865.616.009	2.302.977.136.472
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.13	-	-
2. Phải trả người bán		312		-	173.614.393
3. Người mua trả tiền trước		313		60.000.000	60.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.14	52.185.283	7.134.844.292
5. Phải trả người lao động		315		-	-
6. Chi phí phải trả		316	V.15	55.000.000	215.414.095.205
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.16	473.141.472	2.072.325.170.326
9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		320		1.211.174.000	5.932.532.933
10. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		321		23.490.000	-
11. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán		322		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323	V.17	2.990.625.254	1.936.879.323
13. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
14. Dự phòng phải trả ngắn hạn		329		-	-
II. Nợ dài hạn		330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		334		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-
10. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư		359		-	-
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		357.563.827.316	375.087.233.189
I. Vốn chủ sở hữu		410		357.563.827.316	375.087.233.189
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.18	318.710.000.000	318.710.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính		418	V.18	9.701.168.232	6.090.377.370
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419	V.18	1.672.792.448	520.730.353
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420	V.18	27.479.866.636	49.766.125.466
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		422		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		362.429.443.325	2.678.064.369.661

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001	-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002	-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004	-	-
5. Ngoại tệ các loại	005	-	-
6. Chứng khoán lưu ký	006	105.577.820.000	1.258.137.350.000
Trong đó:			
6.1 Chứng khoán giao dịch	007	13.502.620.000	117.575.160.000
6.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	-	-
6.1.2 Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	13.502.620.000	117.575.160.000
6.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	-	-
6.1.4 Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	011	-	-
6.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	88.030.000.000	1.120.308.310.000
6.2.1 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	013	88.030.000.000	1.120.308.310.000
6.2.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	-	-
6.2.3 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	015	-	-
6.2.4 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của tổ chức khác	016	-	-
6.3 Chứng khoán cầm cố	017	-	-
6.3.1 Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	018	-	-
6.3.2 Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	-	-
6.3.3 Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài	020	-	-
6.3.4 Chứng khoán cầm cố của tổ chức khác	021	-	-
6.4 Chứng khoán tạm giữ	022	-	-
6.4.1 Chứng khoán tạm giữ của thành viên lưu ký	023	-	-
6.4.2 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng trong nước	024	-	-
6.4.3 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng nước ngoài	025	-	-
6.4.4 Chứng khoán tạm giữ của tổ chức khác	026	-	-
6.5 Chứng khoán chờ thanh toán	027	3.053.200.000	4.513.000.000
6.5.1 Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	028	-	-
6.5.2 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029	3.053.200.000	4.513.000.000
6.5.3 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	030	-	-
6.5.4 Chứng khoán chờ thanh toán của tổ chức khác	031	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Số cuối năm	Số đầu năm
6.6 Chứng khoán phong toả chờ rút	032		-	-
6.6.1 Chứng khoán phong toả chờ rút của thành viên lưu ký	033		-	-
6.6.2 Chứng khoán phong toả chờ rút của khách hàng trong nước	034		-	-
6.6.3 Chứng khoán phong toả chờ rút của khách hàng nước ngoài	035		-	-
6.6.4 Chứng khoán phong toả chờ rút của tổ chức khác	036		-	-
6.7 Chứng khoán chờ giao dịch	037		992.000.000	15.740.880.000
6.7.1 Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	038		-	-
6.7.2 Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039		992.000.000	15.740.880.000
6.7.3 Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng nước ngoài	040		-	-
6.7.4 Chứng khoán chờ giao dịch của tổ chức khác	041		-	-
6.8 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	042		-	-
6.8.1 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của thành viên lưu ký	043		-	-
6.8.2 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của khách hàng trong nước	044		-	-
6.8.3 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của khách hàng nước ngoài	045		-	-
6.8.4 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của tổ chức khác	046		-	-
6.9 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	047		-	-
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050		-	-
Trong đó:				
7.1 Chứng khoán giao dịch	051		-	-
7.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	052		-	-
7.1.2 Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	053		-	-
7.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	054		-	-
7.1.4 Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	055		-	-
7.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	056		-	-
7.2.1 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	057		-	-
7.2.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	058		-	-
7.2.3 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	059		-	-
7.2.4 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của tổ chức khác	060		-	-
7.3 Chứng khoán cầm cố	062		-	-
7.3.1 Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	062		-	-
7.3.2 Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	063		-	-
7.3.3 Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài	064		-	-
7.3.4 Chứng khoán cầm cố của tổ chức khác	065		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
7.4 Chứng khoán tạm giữ	066		-	-
7.4.1 Chứng khoán tạm giữ của thành viên lưu ký	067		-	-
7.4.2 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng trong nước	068		-	-
7.4.3 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng nước ngoài	069		-	-
7.4.4 Chứng khoán tạm giữ của tổ chức khác	070		-	-
7.5 Chứng khoán chờ thanh toán	071		-	-
7.5.1 Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	072		-	-
7.5.2 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	073		-	-
7.5.3 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	074		-	-
7.5.4 Chứng khoán chờ thanh toán của tổ chức khác	075		-	-
7.6 Chứng khoán phong toả chờ rút	076		-	-
7.6.1 Chứng khoán phong toả chờ rút của thành viên lưu ký	077		-	-
7.6.2 Chứng khoán phong toả chờ rút của khách hàng trong nước	078		-	-
7.6.3 Chứng khoán phong toả chờ rút của khách hàng nước ngoài	079		-	-
7.6.4 Chứng khoán phong toả chờ rút của tổ chức khác	080		-	-
7.7 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	081		-	-
8. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	082		-	-
9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	083		-	-
10. Chứng khoán nhận uỷ thác đầu giá	084		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2013

 Nguyễn Thị Hiền
 Kế toán trưởng

 Nguyễn Hữu Tuấn
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

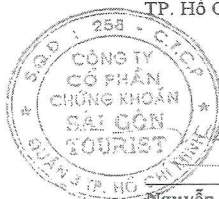
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01		20.038.311.672	380.984.014.071
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		842.660.654	959.291.230
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		15.676.067.446	371.215.389.357
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		100.000.000	54.545.455
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		-	-
- Doanh thu hoạt động uỷ thác đầu giá	01.7		24.539.876	-
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-
- Doanh thu khác	01.9		3.395.043.696	8.754.788.029
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		20.038.311.672	380.984.014.071
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.1	8.907.665.985	318.387.394.932
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		11.130.645.687	62.596.619.139
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.2	26.008.536.043	14.214.682.446
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(14.877.890.356)	48.381.936.693
8. Thu nhập khác	31		10.712.122	12.727.273
9. Chi phí khác	32		197.498.872	169.567.066
10. Lợi nhuận khác	40		(186.786.750)	(156.839.793)
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(15.064.677.106)	48.225.096.900
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.14	-	12.117.188.272
13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế	60		(15.064.677.106)	36.107.908.628
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.3	(473)	1.214

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2013

 Nguyễn Thị Hiền
 Kế toán trưởng

 Nguyễn Hữu Tuấn
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh					
1.	Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	01		3.033.377.075	70.934.952.849
2.	Tiền chi hoạt động kinh doanh	02		(828.765.668)	(69.527.959.009)
3.	Tiền chi nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	05		(49.257.474)	-
4.	Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng	06		145.985.812.000	522.419.125
5.	Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng	07		(382.682.948.541)	(626.816.987.544)
6.	Tiền thu bán chứng khoán phát hành	08		-	-
7.	Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	09		-	-
8.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	10		(3.934.062.817)	(4.725.906.281)
9.	Tiền chi trả cho người lao động	11		(4.461.657.873)	(6.057.832.312)
10.	Tiền chi trả lãi vay	12		-	(60.902.558)
11.	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	13	V.14	(5.260.974.148)	(11.616.716.748)
12.	Tiền thu khác	14		2.699.558.345.818	7.196.199.650.792
13.	Tiền chi khác	15		(2.488.942.246.931)	(6.563.755.742.218)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh		20		(37.582.378.559)	(14.905.023.904)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư					
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, 11	(240.655.700)	(1.333.346.949)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		11.783.334	12.727.273
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		27.978.000	44.075.000.000
Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư		30		(200.894.366)	42.754.380.324

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

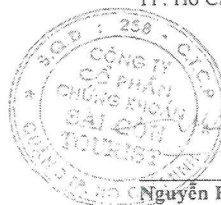
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	28.710.000.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.13	119.408.091.749	461.568.091.977
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.13	(119.408.091.749)	(461.568.091.977)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(34.800.000.000)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	40		-	(6.090.000.000)
Lưu chuyển thuần trong năm	50		(37.783.272.925)	21.759.356.420
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	71.711.258.383	49.951.901.963
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	33.927.985.458	71.711.258.383

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2013

 Nguyễn Thị Hiền
 Kế toán trưởng

 Nguyễn Hữu Tuấn
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
		Năm trước	Năm nay	Năm trước		Năm nay		Năm trước	Năm nay
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
A		1	2	3	4	5	6	7	8
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		290.000.000.000	318.710.000.000	28.710.000.000	-		-	318.710.000.000	318.710.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-	-	-	-	-	-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-	-	-	-	-	-	-
4. Cổ phiếu quỹ		-	-	-	-	-	-	-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-	-	-	-	-	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-	-	-	-	-	-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		-	-	-	-	-	-	-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	V.14	1.236.538.238	6.090.377.370	4.853.839.132	-	3.610.790.862	-	6.090.377.370	9.701.168.232
9. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		(1.252.855.880)	520.730.353	2.426.919.566	(653.333.333)	1.805.395.431	(653.333.336)	520.730.353	1.672.792.448
10. Lợi nhuận chưa phân phối	V.14	58.165.895.102	49.766.125.466	36.107.908.628	(44.507.678.264)	-	(22.286.258.830)	49.766.125.466	27.479.866.636
Cộng		348.149.577.460	375.087.233.189	72.098.667.326	(45.161.011.597)	5.416.186.293	(22.939.592.166)	375.087.233.189	357.563.827.316

 Nguyễn Thị Hiền
 Kế toán trưởng

 TP. Hồ Chí Minh ngày 17 tháng 01 năm 2013
 Nguyễn Hữu Tuấn
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần
2. Lĩnh vực kinh doanh : Dịch vụ
3. Tổng số công nhân viên : 27 người
4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính
Hoạt động của Công ty chủ yếu là repo chứng khoán và đầu tư vào trái phiếu. Trong năm, Công ty đã thanh lý toàn bộ các hợp đồng môi giới mà trước đó đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn và thanh lý phần lớn các hợp đồng repo. Bên cạnh đó, Công ty có hoạt động môi giới, đầu tư. Tuy nhiên doanh thu còn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Công ty.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng
Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 về hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp, Thông tư 206/2009/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2009 về hướng dẫn kế toán giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ, Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn sửa đổi bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC.
2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. Hình thức kế toán áp dụng
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyễn, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG
1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu khác

Các khoản phải thu khác chủ yếu phản ánh giá trị của các hợp đồng giao dịch repo ký kết với khách hàng, giá trị này được ghi nhận theo hợp đồng đã ký kết với khách hàng.

Các khoản dự thu lãi cho các hợp đồng giao dịch repo được tính bằng cơ sở thời gian và lãi suất hợp đồng repo.

Dự phòng phải thu khó đòi của hợp đồng giao dịch repo và dự thu lãi cho các hợp đồng giao dịch repo được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7
Thiết bị dụng cụ quản lý	5

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 3 đến 5 năm.

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc chứng khoán được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá thấp nhất trên cơ sở giá giao dịch tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

8. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

9. Nguồn vốn chủ sở hữu

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi tăng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi tăng vào vốn chủ sở hữu.

12. Tài sản tài chính***Phân loại tài sản tài chính***

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

13. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc; cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chỉ trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phải sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

14. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

15. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.I.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	104.928.853	11.544.454
Tiền gửi ngân hàng	33.823.056.605	41.699.713.929
Trong đó: tiền ký quỹ của nhà đầu tư	-	-
Các khoản tương đương tiền ^(*)	-	30.000.000.000
Cộng	33.927.985.458	71.711.258.383

2. Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm
<i>Của công ty chứng khoán</i>	4.986.717	39.055.062.100
Cổ phiếu	4.986.717	39.055.062.100
Trái phiếu	-	-
Chứng khoán khác	-	-
<i>Của người đầu tư</i>	34.515.633	502.321.154.100
Cổ phiếu & chứng chỉ quỹ	34.515.633	502.321.154.100
Trái phiếu	-	-
Chứng khoán khác	-	-
Cộng	39.502.350	541.376.216.200

3. Tình hình đầu tư tài chính

Chi tiêu	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán	So với giá thị trường Tăng Giảm	Tổng giá trị
Chứng khoán đầu tư	850.737	204.089.269.850	254.600.950	-204.343.870.800
Chứng khoán sẵn sàng để bán	647.737	3.789.269.850	254.600.950	-4.043.870.800
Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn ^(*)	200.000	200.000.000.000	-	-200.000.000.000
Chứng khoán khác	3.000	300.000.000	-	300.000.000
Đầu tư góp vốn	-	-	-	-
Đầu tư vào công ty con	-	-	-	-
Vốn góp liên doanh, liên kết	-	-	-	-
Đầu tư tài chính khác ^(**)	-	13.000.000.000	-	-13.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Trong đó, trái phiếu của Công ty Cổ phần An Đông kỳ hạn 5 năm sẽ đáo hạn ngày 10 tháng 7 năm 2013.

(**) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn, trong đó một phần giá trị được dùng để đảm bảo khoản vay tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (xem Thuyết minh số V.12).

Tình hình tăng giảm các khoản đầu tư tài chính được trình bày ở Phụ lục 1.

4. Các khoản phải thu ngắn hạn

Xem phụ lục 2 đính kèm.

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Khoản dự phòng phải thu lãi trái phiếu và lãi từ các hợp đồng repo quá hạn.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	2.335.792.042	
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	12.469.898.410	
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	-	
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	-	
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	-	-
Cộng	14.805.690.451	-

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê kênh FPT	43.398.005	326.180.000
Chi phí khác	-	121.352.404
Cộng	43.398.005	447.532.404

7. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Thuế Thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.

8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	18.049.292	9.564.122
Ký quỹ ngắn hạn	43.000.000	412.708.600
Cộng	61.049.292	422.272.722

9. Phải thu dài hạn khác

Khoản góp vốn đầu tư để xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư E Đen.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	2.008.768.144	1.514.637.181	1.915.158.045	5.438.563.370
Mua sắm mới	-	-	202.705.700	202.705.700
Thanh lý, nhượng bán	(90.070.376)	-	(24.420.000)	(114.490.376)
Số cuối năm	<u>1.918.697.768</u>	<u>1.514.637.181</u>	<u>2.093.443.745</u>	<u>5.526.778.694</u>
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	830.383.047	830.383.047
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	1.237.995.475	567.036.562	944.324.241	2.749.356.278
Khấu hao trong năm	386.741.898	216.376.740	590.571.510	1.193.690.148
Thanh lý, nhượng bán	(39.030.496)	-	(10.853.332)	(49.883.828)
Số cuối năm	<u>1.585.706.877</u>	<u>783.413.302</u>	<u>1.524.042.419</u>	<u>3.893.162.598</u>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	<u>770.772.669</u>	<u>947.600.619</u>	<u>970.833.804</u>	<u>2.689.207.092</u>
Số cuối năm	<u>332.990.891</u>	<u>731.223.879</u>	<u>569.401.326</u>	<u>1.633.616.096</u>
Trong đó:				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình tại Công ty chỉ có phần mềm máy tính.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	1.869.425.150	733.208.472	1.136.216.678
Số tăng trong năm ^(*)	37.950.000	408.068.746	-
Số cuối năm	<u>1.907.375.150</u>	<u>1.141.277.218</u>	<u>766.097.932</u>

^(*) Nguyên giá tăng trong năm do mua sắm mới.

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Năm này	Năm trước
Số dư đầu năm	991.478.498	362.528.667
Phát sinh trong năm	-	1.020.891.900
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	(431.703.414)	(391.942.069)
Số dư cuối năm	<u>559.775.084</u>	<u>991.478.498</u>

13. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng		
- Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam ^(*)	-	-
Cộng	<u>-</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Khoản vay thấu chi theo hợp đồng vay thấu chi số 2000-LAV-201006131 ký ngày 21 tháng 12 năm 2010 với hạn mức thấu chi là 10.000.000.000 VND và thời hạn cho vay tối đa 7 ngày kể từ ngày giải ngân của khoản vay đó. Lãi suất cho vay thay đổi theo lãi suất Eximbank công bố. Tài sản thế chấp là khoản tiền gửi có kỳ hạn được mở tại Eximbank với tổng giá trị là 6.850.000.000 VND.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay như sau:

	Năm này	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Số tiền vay phát sinh	119.408.091.749	461.568.091.977
Số tiền vay đã trả	(119.408.091.749)	(461.568.091.977)
Số cuối năm	-	-

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	20.932.444	16.025.200	(36.957.644)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.259.169.019	-	(5.260.974.148)	(1.805.129)
Thuế thu nhập cá nhân	1.854.742.829	581.768.567	(2.384.326.113)	52.185.283
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	7.134.844.292	600.793.767	(7.685.257.905)	50.380.154

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.7).

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(15.064.677.106)	48.225.096.900
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.073.580.655	628.992.688
- Các khoản điều chỉnh giảm	(60.978.000)	(385.336.500)
Thu nhập chịu thuế	(13.052.074.451)	48.468.753.088
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	-	12.117.188.272
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	12.117.188.272

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí trích trước lãi tiền nhận ký quỹ cho hợp đồng chưa tất toán	-	215.381.095.205
Chi phí khác	55.000.000	33.000.000
Cộng	55.000.000	215.414.095.205

16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	12.660.000	42.877.000
Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	-	-
Nhận ký quỹ ^(*)	-	2.048.556.620.000
Thù lao HĐQT, BKS phải trả	-	183.000.000
Chi phí lãi tiền nhận ký quỹ cho hợp đồng đã tất toán	-	23.186.773.333
Các khoản khác	460.481.472	355.899.993
Cộng	473.141.472	2.072.325.170.326

^(*) Đây là khoản tiền đặt cọc để thực hiện các hợp đồng môi giới ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn. Trong năm, Công ty đã thanh lý các hợp đồng môi giới này.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm này	Năm trước
Số đầu năm	1.936.879.323	393.262.921
Trích trong năm	1.805.395.431	2.426.919.566
Chi trong năm	(751.649.500)	(883.303.164)
Số cuối năm	2.990.625.254	1.936.879.323

18. Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Danh sách cổ đông đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 như sau:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	29.000.000.000	9,10
Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang	11.600.000.000	3,64
Các cổ đông khác	278.110.000.000	87,26
Cộng	318.710.000.000	100,00

Xem chi tiết Báo cáo vốn chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	31.871.000	31.871.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra	31.871.000	31.871.000
- Cổ phiếu phổ thông	31.871.000	31.871.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	31.871.000	31.871.000
- Cổ phiếu phổ thông	31.871.000	31.871.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bán thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
1. Chi phí hoạt động kinh doanh

	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	2.159.306.857	313.311.933.138
Lỗ bán khoản đầu tư chứng khoán, góp vốn	5.433.170.250	5.039.032.595
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	651.712.415	736.133.182
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	45.829.747	15.678.180
Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	-	65.098
Chi phí dự phòng	-	(1.224.028.500)
Chi phí khác	617.646.716	508.581.239
Cộng	8.907.665.985	318.387.394.932

2. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	5.404.190.109	7.065.646.939
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	11.899.462	39.098.790
Chi phí đồ dùng văn phòng	94.235.496	178.064.341
Chi phí khấu hao TSCĐ	802.570.914	725.720.680
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.500.322.887	4.638.810.204
Chi phí dự phòng	14.805.690.451	-
Chi phí bằng tiền khác	1.386.626.724	1.564.341.492
Cộng	26.008.536.043	14.214.682.446

3. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(15.064.677.106)	36.107.908.628
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(15.064.677.106)	36.107.908.628
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	31.871.000	29.739.381
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(473)	1.214

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	31.871.000	29.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	739.381
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	31.871.000	29.739.381

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN KHÁC
1. Giao dịch với các bên liên quan
Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 1.342.500.000 VND (năm trước là 2.114.250.785 VND).

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động chủ yếu trong một lĩnh vực kinh doanh là repo và đầu tư chứng khoán và trong một khu vực địa lý là TP. Hồ Chí Minh nên Công ty không lập thông tin về bộ phận.

3. Quản lý rủi ro tài chính
Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khác, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khác

Khoản phải thu khác của Công ty liên quan đến repo chứng khoán và lãi repo nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khác là cao.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	33.927.985.458	-	-	-	33.927.985.458
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	213.000.000.000	-	-	-	213.000.000.000
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.089.269.850	-	-	-	4.089.269.850
Các khoản phải thu khác	78.889.366.638	-	32.725.770.292	-	111.615.136.930
Cộng	329.906.621.946	-	32.725.770.292	-	362.632.392.238

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Cộng
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	71.711.258.383	-	-	-	71.711.258.383
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	200.000.000.000	-	-	-	200.000.000.000
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	300.000.000	-	-	-	300.000.000
Các khoản phải thu khác	2.400.779.112.484	-	-	-	2.400.779.112.484
Cộng	2.672.790.370.867	-	-	-	2.672.790.370.867

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Các khoản phải trả khác	1.762.805.472	-	-	1.762.805.472
Cộng	1.762.805.472	-	-	1.762.805.472
Số đầu năm				
Phải trả người bán	173.614.393	-	-	173.614.393
Các khoản phải trả khác	2.293.671.798.464	-	-	2.293.671.798.464
Cộng	2.293.845.412.857	-	-	2.293.845.412.857

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Công ty không chịu rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động vì không có rủi ro ngoại tệ và rủi ro lãi suất do lãi suất tiền gửi có kỳ hạn của Công ty là cố định.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính
Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ						Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng				
Tiền và các khoản tương đương tiền	33.927.985.458	-	71.711.258.383	-	33.927.985.458	-	71.711.258.383	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	213.000.000.000	-	200.000.000.000	-	213.000.000.000	-	200.000.000.000	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.089.269.850	-	300.000.000	-	4.343.870.800	-	300.000.000	-
Các khoản phải thu khác	111.615.136.930	-14.805.690.451	2.400.779.112.484	-	96.809.446.479	-	2.400.779.112.484	-
Cộng	362.632.392.238	-14.805.690.451	2.672.790.370.867	-	348.081.302.737	-	2.672.790.370.867	-

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	-	173.614.393	-	173.614.393
Các khoản phải trả khác	1.762.805.472	2.293.671.798.464	1.762.805.472	2.293.671.798.464
Cộng	1.762.805.472	2.293.845.412.857	1.762.805.472	2.293.845.412.857

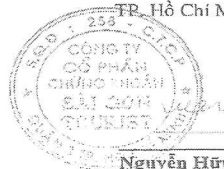
Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phân ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

TP. Hồ Chí Minh ngày 17 tháng 01 năm 2013



 Nguyễn Thị Hiền
 Kế toán trưởng

 Nguyễn Hữu Tuấn
 Tổng Giám đốc